

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 05-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Viết T, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1974 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Phạm Viết Đ và bà Phạm Thị Q (đều đã chết); có vợ: Trịnh Thị T và 02 con;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định số 40 ngày 15 tháng 10 năm 1996, Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Phạm Viết T 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Phạm Viết T đã nộp phạt ngày 16 tháng 10 năm 1996; Bản án số 59/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phạm Viết T 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, Phạm Viết T chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 10 năm 2007, chấp hành xong án phí ngày 15 tháng 5 năm 2006; Quyết định số 749/QĐ-CT ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp đưa Phạm Viết T vào Trung

tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2012, Phạm Viết T chấp hành xong ngày 13 tháng 4 năm 2013; Quyết định số 07/2016/QĐ-TA ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với Phạm Viết T, thời hạn 24 tháng, Phạm Viết T chấp hành xong ngày 03 tháng 11 năm 2018.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến ngày 19 tháng 12 năm 2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Cao Quốc L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh Hợp, anh Linh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2020, Phạm Viết T đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực đê Q, thuộc địa phận xã M, huyện M, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng rồi cất giấu bên trong tay áo khoác bên phải, mục đích sử dụng cho bản thân, sau đó đi nhờ xe mô tô của người đi đường về nhà. Khi đến gần hiệu thuốc tân dược ở thôn Đ, xã T, huyện V, T xuống xe, định vào hiệu thuốc để xin xi lanh sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện V yêu cầu kiểm tra và mời người dân chứng kiến. Tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong tay áo khoác bên phải Thiệp đang mặc 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng, bên trong được gói bằng giấy trắng kim màu vàng, trong cùng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon màu hồng, giấy trắng kim màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Viết T và dẫn giải T đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tiến hành trưng cầu giám định. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Viết T tại thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 444/KLGĐMT-PC09 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1048 gam

(Không phẩy một nghìn không trăm bốn mươi tám gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSVT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Phạm Viết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: Phạm Viết T mức án tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0678 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định trong phong bì số 444/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 35

phút ngày 16 tháng 12 năm 2020; Bản kết luận giám định số 444/KLGĐMT-PC09 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Trần Đức H và anh Cao Quốc L.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại đường trục thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Phạm Viết T cất giấu trái phép 01 gói Heroine, khối lượng 0,1048 gam bên trong tay áo khoác bên phải, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Phạm Viết T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1048 gam của bị cáo Phạm Viết T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS.

Bị cáo là người đã thành niên và đã từng bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết án về tội “Cướp tài sản”, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo Dục - Lao động xã hội Thành Phố T, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phạm Viết T không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy, bị cáo Phạm Viết T mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,0678 gam niêm phong trong phong bì số 444/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi bán ma túy cho Phạm Viết T tại khu vực đê Q, thuộc địa phận xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Viết T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,0678 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 444/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng ghi ngày 15 tháng 3 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Viết T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Viết T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 4 năm 2021).

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)